

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: anh Hà Trung N, sinh năm 1987

Nơi thường trú: tổ 9, khu 3, phường Quang Trung, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi tạm trú: căn hộ 312, tòa C – chung cư Newlife, tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: chị Dương Thanh H1, sinh năm 1995

Nơi thường trú: tổ 9, khu 3, phường Quang Trung, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: tòa B – chung cư Greenbay Garden, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Vàng Danh, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không

hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh N và chị H1 đã cố gắng hàn gắn và khắc phục tình cảm vợ chồng song không có kết quả nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh N và chị H1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu. Vì vậy, anh N và chị H1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 có 01 con chung là Hà Hồng P, sinh ngày 16/8/2018. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N. Chị H1 có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N và chị H1 không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Trung N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 có 01 con chung là Hà Hồng P, sinh ngày 16/8/2018.

Anh Hà Trung N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Dương Thanh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H1 có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Hà Trung N và chị Dương Thanh H1 không có tài sản chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Anh N và chị H1 không có vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Trung N tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000796 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Vàng Danh, Tp. U;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu H1**